TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BẾN TRE** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 149/2025/QĐST-HNGĐ	*Thành phố Bến Tre, ngày 25 tháng 6 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẾN TRE

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số: 214/2025/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 6 năm 2025 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu:

- Bà Trương Ngọc D, sinh năm 1981.

Địa chỉ: Số A, khu phố A, phường D, thành phố B, tỉnh Bến Tre (nay là phường A, tỉnh Vĩnh Long).

- Ông Trần Quốc D1, sinh năm 1982.

Địa chỉ: ấp P, xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre (nay là phường S, tỉnh Vĩnh Long).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Tại đơn yêu cầu giải quyết công nhận thuận tình ly hôn ngày 05/5/2025 và biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 17/6/2025 các đương sự thỏa thuận:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Trương Ngọc D và ông Trần Quốc D1 thuận tình ly hôn.

Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Bà Trương Ngọc D và ông Trần Quốc D1 thống nhất không có nên không xem xét giải quyết.

Việc các đương sự thỏa thuận là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Trương Ngọc D và ông Trần Quốc D1 thuận tình ly hôn.

- Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Bà Trương Ngọc D và ông Trần Quốc D1 thống nhất không có nên không xem xét giải quyết.

- Về các vấn đề khác: không.

2. Về lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình: Bà Trương Ngọc D và ông Trần Quốc D1 phải chịu 300.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng lệ phí số 0011552 ngày 05/6/2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bến Tre nên ông bà không còn phải nộp thêm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận*:**
- VKSND thành phố Bến Tre;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Chi cục THADS TP. Bến Tre;
- UBND phường A;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ việc hôn nhân gia đình.

THẨM PHÁN

Nguyễn Ngọc Đạt